

Số: 96/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **120/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2022**, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Bình M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 14, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội.

Chị Lê Ngọc T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 2, ngõ 68, phường Q, quận C, Thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ngọc T và anh Trần Bình M tự nguyện kết hôn ngày 14/01/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn gắt gát, không thể hòa giải được do không phù hợp về lối sống, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do giữa hai người có nhiều khác biệt trong cách sống, quan điểm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không

thể giải quyết dẫn đến thường xuyên cãi vã trong gia đình. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

2. Về con chung: Chị Lê Ngọc T và anh Trần Bình M cùng thống nhất có 01 (Một) con chung là cháu Trần Yến N, sinh ngày 12/02/2016. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quy định pháp luật khác.

3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Chị Lê Ngọc T và anh Trần Bình M thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Chị Lê Ngọc T và anh Trần Bình M cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Lê Ngọc T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Ngọc T về việc chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Trần Bình M. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí chị Lê Ngọc T đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0018241 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Ngọc T và anh Trần Bình M cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Lê Ngọc T và anh Trần Bình M cùng thống nhất có 01 (Một) con chung là cháu Trần Yến N, sinh ngày 12/02/2016. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự

nguyện của chị T về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quy định pháp luật khác.

Chị T được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở.

- **Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở):** Chị Lê Ngọc T và anh Trần Bình M thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ:** Chị Lê Ngọc T và anh Trần Bình M cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Ngọc T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Ngọc T về việc chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Trần Bình M. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí chị Lê Ngọc T đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0018241 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
 - VKSND quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
 - Chi cục THADS quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
 - UBND phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2016, ngày 14/01/2016);
- Các đương sự;
 - Lưu VP; Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

VŨ THỊ THU HẰNG